

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề cương kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên và tỉnh Bình Phước**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 3500/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục QLXD & CL CTGT,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ các Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực Tây Nguyên và tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Đề cương được duyệt tại Điều 1, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan), Tổ giúp việc của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công dự án có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan đến công tác nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng và giải trình các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng, Tổ giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Giao Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông làm đầu mối để giải quyết các nội dung có liên quan.

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ trực thuộc Bộ, Ban PPP, Cục QLXD & CL CTGT, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh, Sở GTVT Kon Tum, Tư vấn kiểm định, TVGS, Nhà thầu và các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Các thành viên Tổ giúp việc;
- Lưu: VT, CQLXD

*Đ. Ph. C.*



Nguyễn Hồng Trường

## **ĐỀ CƯƠNG**

**Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng  
của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ  
Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn  
qua khu vực Tây Nguyên và tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1394/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2015 của Bộ GTVT)*

### **I. Mục đích, yêu cầu:**

#### **1. Mục đích:**

- Thực hiện Quyết định số 3500/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2014 về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.
- Kiểm tra công tác nghiệm thu của Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh, Sở GTVT Kon Tum, Tư vấn giám sát và nhà thầu. Kiểm tra sự tuân thủ trình tự thủ tục của các chủ thể tham gia dự án theo các quy định của Nghị định 15/2013/NĐ-CP (NĐ15) và Thông tư số 10/2013/TT-BXD (TT10);
- Kiểm tra chất lượng công trình, yêu cầu Nhà thầu có biện pháp khắc phục những khiếm khuyết, tồn tại (nếu có) trước khi đưa công trình vào khai thác sử dụng.

#### **2. Yêu cầu:**

Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh, Sở GTVT Kon Tum, Tư vấn giám sát, nhà thầu và các đơn vị liên quan:

- Tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng theo quy định tại Điều 20 - TT10.
- Tổ chức nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận, hạng mục công trình xây dựng theo quy định tại Điều 21 - TT10.
- Lập báo cáo hoàn thành công trình theo Phụ lục 3 - TT10; danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục 5 - TT10 và phụ lục của đề cương này gửi Hội đồng (qua Tổ giúp việc).
- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan và cử cán bộ có trách nhiệm làm việc với Hội đồng trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu.
- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, đánh giá chất lượng công trình xây dựng, báo cáo Hội đồng (qua Tổ giúp việc) để phục vụ cho công tác kiểm tra của Hội đồng (theo Phụ lục của đề cương này).

### **II. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng:**

1. Hoạt động của Hội đồng không thay thế vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia xây dựng công trình. Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh, Sở GTVT Kon Tum, các nhà thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm khắc phục các tồn tại, nghiên cứu tiếp thu và thực hiện các khuyến cáo, kết luận của Hội đồng và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Không cho phép đưa công trình vào khai thác, sử dụng nếu công trình không đảm bảo an toàn, không đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, thiết kế được phê duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Chủ tịch Hội đồng chỉ định các chuyên gia, tổ chức Tư vấn có kinh nghiệm và năng lực phù hợp để kiểm tra chất lượng, thẩm tra các vấn đề kỹ thuật và kiểm định chất lượng công trình.

### **III. Tổ chức hoạt động của Hội đồng:**

#### **1. Công tác kiểm tra:**

##### **1.1. Kiểm tra nội nghiệp:**

- Kiểm tra các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình;
- Kiểm tra Hồ sơ quản lý chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình;
- Kiểm tra Hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường,...

##### **1.2. Kiểm tra hiện trường:**

- Kiểm tra hệ thống an toàn giao thông.
- Kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan, kiểm tra kích thước hình học, độ bằng phẳng của các cấu kiện công trình, các số liệu quan trắc, đo đạc,... đánh giá chất lượng so với thiết kế được duyệt.

#### **2. Thành lập Tổ giúp việc cho Hội đồng:**

##### **2.1. Thành viên Tổ giúp việc:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ giúp việc bao gồm các thành viên sau:

<b>TT</b>	<b>Nhân sự</b>	<b>Chức danh</b>
1	Ông Phan Quang Hiến - Phó Cục trưởng Cục QLXD & CL CTGT	Tổ trưởng
2	Đại diện các Vụ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ban PPP	Thành viên
3	Lãnh đạo, chuyên viên Cục QLDB 3 (đối với các dự án trên địa bàn các tỉnh Kon Tum - Đăk Nông), Cục QLDB 4 (đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước)	Thành viên
4	Lãnh đạo, cán bộ Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh, Sở GTVT Kon Tum	Thành viên
5	Đơn vị Tư vấn kiểm định	Thành viên
6	Cục QLXD & CL CTGT	Thư ký
7	Đại diện Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng	Khách mời

##### **2.2. Các nhóm công tác thuộc Tổ giúp việc:**

- Nhóm 1: Kiểm tra các thủ tục chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình.
  - + Trưởng nhóm: Vụ Kế hoạch - Đầu tư.
  - + Tham gia: Ban PPP, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan).
- Nhóm 2: Kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng khảo sát - thiết kế và hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng
  - + Trưởng nhóm: Cục QLXD & CL CTGT.
  - + Tham gia: Vụ KHCN, Vụ KCHTGT, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/

Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan).

- Nhóm 3: Kiểm tra hệ thống an toàn giao thông tại hiện trường.

+ Trưởng nhóm: Vụ ATGT.

+ Tham gia: Vụ KCHTGT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục QLDB 3, Cục QLDB 4 (theo địa phận), Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan).

- Nhóm 4: Kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan, kiểm tra kích thước hình học, độ bằng phẳng của các cấu kiện công trình, các số liệu quan trắc, đo đạc,...

+ Trưởng nhóm: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

+ Tham gia: Vụ KHCN, Vụ KCHTGT, Tư vấn kiểm định, Cục QLDB 3, Cục QLDB 4 (theo địa phận), Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan).

Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh, Sở GTVT Kon Tum, Tư vấn giám sát, nhà thầu và các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và cử cán bộ tham gia theo yêu cầu của các nhóm công tác.

### **2.3. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc, các nhóm công tác thuộc Tổ giúp việc:**

- Trợ giúp Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 3500/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2014 của Bộ GTVT về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

- Thay mặt Hội đồng tổ chức kiểm tra, đôn đốc Ban Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan), Tư vấn giám sát, nhà thầu và các đơn vị liên quan thực hiện các ý kiến của Hội đồng.

- Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên và điều hành hoạt động của Tổ và các nhóm công tác để hoàn thành nhiệm vụ được Hội đồng giao. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Tổ trưởng Tổ giúp việc có thể huy động bổ sung các cán bộ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Trưởng các nhóm công tác thuộc Tổ giúp việc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của các nhóm. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Tổ trưởng Tổ giúp việc để giải quyết các tồn tại, vướng mắc nếu có.

- Trong quá trình kiểm tra, Tổ giúp việc/các nhóm công tác có thể yêu cầu Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan), Tư vấn giám sát, nhà thầu và các đơn vị liên quan giải trình, làm rõ về các nội dung kiểm tra hoặc kiến nghị Hội đồng chỉ định tổ chức tư vấn thực hiện việc kiểm định các bộ phận, hạng mục công trình có biểu hiện không đảm bảo chất lượng hoặc thiếu cơ sở đảm bảo chất lượng công trình theo yêu cầu của thiết kế. Trường hợp cần thiết, Tổ giúp việc/các nhóm công tác báo cáo Hội đồng yêu cầu các đơn vị có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

- Tổ giúp việc/các nhóm công tác và các bên liên quan lập biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, kiến nghị Hội đồng chỉ đạo Nhà thầu và các đơn vị liên quan khắc phục các vấn đề tồn tại, khiếm khuyết của dự án (nếu có) trong thời hạn do Tổ giúp việc/Hội đồng quy định.

### **3. Tổng hợp kết quả kiểm tra:**

Sau khi hoàn thành các công tác kiểm tra nội nghiệp và kiểm tra hiện trường, Hội đồng tổ chức họp toàn thể các thành viên để xem xét, kết luận về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (trường hợp còn các tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng công trình nhưng không ảnh hưởng đến điều kiện chịu lực và an toàn khai thác, Hội đồng sẽ yêu cầu Nhà thầu và các đơn vị liên quan tiếp tục khắc phục triệt để trong quá trình khai thác và giao các cơ quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện).

#### **IV. Trình tự và nội dung thực hiện:**

1. Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan) thực hiện công tác nghiệm thu công việc, nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công hoặc bộ phận, hạng mục công trình trong quá trình thực hiện dự án (thành phần hồ sơ, trình tự, thành phần nghiệm thu, ... theo quy định tại Điều 20, Điều 21 - TT10).

2. Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan) lập báo cáo hoàn thành công trình theo Phụ lục 3, Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục 5 của TT10; Phụ lục của đề cương này và kiến nghị, đề xuất cụ thể các vấn đề liên quan gửi Hội đồng (qua Tổ giúp việc).

3. Sau khi nhận được báo cáo của Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan) Tổ giúp việc thực hiện các nội dung kiểm tra nội nghiệp, kiểm tra hiện trường và tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

4. Trên cơ sở báo cáo của Tổ giúp việc, ý kiến của các thành viên, Hội đồng sẽ kiểm tra, họp lần cuối và có thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 32 - NĐ15.

5. Trên cơ sở văn bản chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum có văn bản báo cáo, kiến nghị Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình theo quy định.

#### **V. Tiến độ thực hiện:**

- Sau khi hoàn thành công trình, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan) phối hợp với Tư vấn giám sát, Nhà thầu và các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục, báo cáo hoàn thành công trình theo quy định tại các Điều 1 và 2 của mục IV nêu trên gửi Hội đồng (qua Tổ giúp việc);

- Sau khi nhận được báo cáo của Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum (theo dự án liên quan) Tổ giúp việc thực hiện các quy định tại điều 4 mục IV nêu trên và có báo cáo Hội đồng sau 10 - 14 ngày làm việc. Trường hợp cần kiểm định, khắc phục các vấn đề tồn tại, khiếm khuyết của dự án (nếu có), Hội đồng sẽ quy định thời gian cụ thể phải hoàn thành các nội dung này;

- Sau khi nhận được báo cáo của Tổ giúp việc, Hội đồng sẽ kiểm tra lần cuối, họp kết luận và có thông báo bằng văn bản về kết quả kiểm tra sau 5 - 7 ngày làm việc (đồng thời báo cáo Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng).

- Sau khi nhận được văn bản chấp thuận nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, Ban QLDA Đường Hồ Chí Minh/Sở GTVT Kon Tum có văn bản báo cáo, kiến nghị Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình theo quy định sau 5 - 7 ngày làm việc.

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Đề cương kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng)

CÔNG TRÌNH : .....

ĐỊA ĐIỂM : .....

CHỦ ĐẦU TƯ : .....

STT	Tài liệu	Tình trạng	Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp với VBPL có liên quan	Ghi chú
A	<b>HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>				
I	<b>Dự án đầu tư xây dựng công trình</b>				
1	Năng lực đơn vị lập dự án - Quyết định lựa chọn nhà thầu. - Hợp đồng - Năng lực tổ chức. - Năng lực nhân sự tham gia.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 42 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
2	Dự án đầu tư				
2.1.	Quyết định cho phép lập dự án	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 2 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
2.2.	Thuyết minh dự án đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 7 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
2.3.	Thuyết minh thiết kế cơ sở	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 8 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
2.4.	Bản vẽ thiết kế cơ sở	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 8 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
3	Văn bản tham gia ý kiến của các Cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 2 Nghị định 83/2009/NĐ-CP và Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.	
4	Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá	

STT	Tài liệu	Tình trạng	Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp với VBPL có liên quan	Ghi chú
				môi trường chiến lược, tác động MT, cam kết BVMT.	
5	Báo cáo thẩm định dự án đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 10, 11 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.	
6	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 12 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP (theo mẫu tại phụ lục 3)	
<b>II</b>	<b>Văn bản chấp thuận cơ quan quản lý có thẩm quyền</b>				
1	Giấy phép thi công trên đường bộ	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011.	
2	Giấy phép thi công trên đường thủy nội địa	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Thông tư số 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011.	
3	Văn bản thỏa thuận sử dụng hành lang an toàn đường bộ, đường thủy (nếu có)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011; Thông tư số 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011.	
4	Văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về đề điều, nước ngầm, khai thác khoáng sản, cảng biển, đường sắt, đường sắt, tỉnh không, công trình văn hóa (nếu có)...	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Các quy định có liên quan	
<b>III</b>	<b>Giấy phép xây dựng</b>				
		<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012	
<b>B</b>	<b>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHẢO SÁT XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>				
<b>I</b>	<b>Quản lý chất lượng khảo sát xây dựng</b>				
1	Lựa chọn nhà thầu khảo sát - Quyết định p/d kết quả lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Luật đấu thầu.	

STT	Tài liệu	Tình trạng	Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp với VBPL có liên quan	Ghi chú
2	Năng lực nhà thầu khảo sát. - Năng lực tổ chức thực hiện khảo sát; - Năng lực chủ trì khảo sát.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 45, 46 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
3	Nhiệm vụ khảo sát	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 8 Thông tư số 10/2013/TT-BXD hướng dẫn một số điều Nghị định số 15/2013/NĐ-CP	
4	Phương án khảo sát	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 9 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
5	Năng lực nhân sự giám sát khảo sát	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP	
6	Báo cáo khảo sát	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 11 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
7	Nghiệm thu kết quả khảo sát, Hồ sơ nghiệm thu khảo sát.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 12 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
<b>II</b>	<b>Quản lý chất lượng thiết kế xây dựng công trình</b>				
1	Lựa chọn nhà thầu thiết kế - Quyết định p/d kết quả lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Luật đấu thầu.	
2	Năng lực nhà thầu thiết kế - Năng lực tổ chức thực hiện khảo sát; - Năng lực chủ trì khảo sát thiết kế	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 47, 48 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
3	Báo cáo thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 4 Thông tư số 13/2013/TT-BXD, và Điều 3 Thông tư 09/2014/TT-BXD	
4	Báo cáo thẩm định của Chủ đầu tư	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD	
5	Quyết định phê duyệt thiết kế	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 3 Thông tư số 13/2013/TT-BXD	



STT	Tài liệu	Tình trạng	Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp với VBPL có liên quan	Ghi chú
6	Nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình, Hồ sơ nghiệm thu thiết kế.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 15 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
<b>C</b>	<b>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG</b>				
<b>I</b>	<b>Hồ sơ năng lực nhà thầu</b>				
1	Năng lực nhà thầu chính - Quyết định lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng - Năng lực tổ chức - Năng lực cá nhân	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 52, 53 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
2	Năng lực các nhà thầu phụ - Quyết định lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng - Năng lực tổ chức - Năng lực cá nhân	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 52, 53 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
3	Năng lực Tư vấn giám sát - Quyết định lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng - Năng lực tổ chức - Năng lực cá nhân	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 51 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
4	Ban quản lý dự án - Quyết định thành lập - Năng lực giám đốc Ban QLDA.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Mục 2 Điều 43 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP	
5	Nhà thầu kiểm định (nếu có) - Quyết định lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng - Năng lực tổ chức - Năng lực cá nhân	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 7 Thông tư 03/2011/TT-BXD	

STT	Tài liệu	Tình trạng	Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp với VBPL có liên quan	Ghi chú
6	Nhà thầu thí nghiệm (nếu có) - Quyết định lựa chọn nhà thầu - Hợp đồng - Năng lực tổ chức - Năng lực cá nhân	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 7 Thông tư 03/2011/TT-BXD	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch và biện pháp kiểm soát chất lượng công trình</b>			<b>Đối chiếu với quy định tại các Yêu cầu kỹ thuật của dự án và được yêu cầu tại:</b>	
1	Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
2	Mục tiêu và kế hoạch đảm bảo chất lượng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
3	Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
4	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, SP xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 4 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
5	Quy trình kiểm tra, giám sát thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
6	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ trong thi công xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 6 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
7	Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Khoản 7 Điều 16 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
<b>III</b>	<b>Hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng</b>				
1	Bảng kê và Hồ sơ các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Nếu có và theo hướng dẫn tại TCXDVN 371-2006; Thông tư số 13/2013/TT-BXD	

STT	Tài liệu	Tình trạng	Đánh giá	Đánh giá sự phù hợp với VBPL có liên quan	Ghi chú
2	Bản vẽ hoàn công, Nhật ký thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 18 Thông tư số 10/2013/TT-BXD	
3	Các biên bản nghiệm thu vật liệu trước khi đưa và sử dụng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Nếu có	
4	Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Các yêu cầu kỹ thuật của dự án và các tiêu chuẩn áp dụng.	
5	Các biên bản nghiệm thu chất lượng thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Các yêu cầu kỹ thuật của dự án và các tiêu chuẩn áp dụng.	
6	Các kết quả kiểm định chất lượng sản phẩm, kiểm định chất lượng công trình (nếu có)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Các yêu cầu kỹ thuật của dự án và các tiêu chuẩn áp dụng.	
7	Lý lịch thiết bị lắp đặt thiết bị trong công trình (nếu có)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp		
8	Hồ sơ khắc phục sự cố (nếu có)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Đối chiếu với quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP	
9	Các văn bản liên quan công tác bảo trì				
9.1	Quy trình vận hành, khai thác và bảo trì công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Đối chiếu với các quy định tại Nghị định 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ GTVT.	
9.2	Công tác quan trắc trong quá trình khai thác (nếu có)				
10	Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 20 Thông tư số 10/2013/NĐ-CP.	
11	Biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công hoặc hoàn thành bộ phận công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp	Điều 21 Thông tư số 10/2013/NĐ-CP.	

**DANH MỤC BẢN VẼ HOÀN CÔNG CÔNG TRÌNH**

(Kèm theo Hồ sơ thi công - Nghiệm thu công trình giai đoạn ....)

STT	Tên bản vẽ	Số hiệu bản vẽ	Ghi chú

**DANH MỤC CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG**

(Kèm theo Hồ sơ thi công - Nghiệm thu công trình giai đoạn .....)

STT	CÔNG VIỆC NGHIỆM THU	NGÀY NGHIỆM THU	SỐ BIÊN BẢN	Ghi chú

**DANH MỤC CHỨNG CHỈ VẬT LIỆU**

(Kèm theo Hồ sơ thi công - Nghiệm thu công trình giai đoạn ....)

STT	Tên vật liệu	BB lấy mẫu	Chứng chỉ xuất xưởng CQ	Kết quả TN chất lượng	Ghi chú
		Số Biên bản Ngày tháng năm	Số chứng chỉ Ngày TN Tên nhà SX	Số phiếu KQ Ngày TN Tên PTN	